

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2020

V/v tranh chấp: "Ly hôn và
nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh Hải

2/ Ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu An – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hiền.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1976. Trú tại: số 1 ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – có mặt.

2/ *Bị đơn:* Anh **Phan Hồng D**, sinh năm 1980. Trú tại: số 1 ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

3/ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N. Trụ sở chính: 02 L, phường TC, quận B, Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Châu Bé T – Trưởng phòng KH-KD Agribank Chi nhánh huyện P. Địa chỉ liên hệ: ấp N1, thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 25-5-2020) – Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P ngày 14-10-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Hồng D tự nguyện chung sống với nhau vào khoảng năm 2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ vào ngày 15 tháng 4 năm 2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng ý kiến và vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng phức tạp nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D chung sống có 03 con chung tên Phan Thị Tường V (nữ), sinh năm 2001; Phan Thị Hồng X (nữ), sinh ngày 24-01-2004 và Phan Thị N (nữ), sinh ngày 10-10-2010. Hiện tại 03 cháu đang sống với chị. Cháu V đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu X, cháu N khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vào ngày 06-9-2019, vợ chồng chị có vay của Ngân hàng N số tiền 100.000.000đ, đến ngày 25-5-2020 chị đã trả nợ xong cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu nuôi con nhưng chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là ông Phan Hồng D luôn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có cung cấp văn bản ý kiến nào cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng N có công văn số 17/NHN_oPD-KHKD ngày 29-5-2020 của Agribank Chi nhánh huyện P xác định: Bà Nguyễn Thị Bích P đã trả tất nợ vay (gốc và lãi) ngày 25-5-2020 và Ngân hàng đã thực hiện giải chấp, giao tài sản cho bà Nguyễn Thị Bích P. Nay Ngân hàng thông báo đến Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ được rõ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng quy định pháp luật; Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Phan Hồng D đã ly thân thời gian dài, chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn; phía anh D vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng nên chị P yêu cầu ly hôn là phù hợp. Về con chung chưa thành niên, chị P đang nuôi dưỡng tốt nên cần

tiếp tục giao chị P nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên không xét. Về tài sản chung chị P không yêu cầu giải quyết nên không xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Nguyễn Thị Bích P có đơn khởi kiện đối với anh Phan Hồng D về việc yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con. Anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”. Anh D có nơi cư trú tại ấp T, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, theo quy định khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08-5-2020 nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không mở phiên họp hòa giải nên Tòa án không mở phiên họp hòa giải nữa theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, Tòa án mở phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Bích P và anh Phan Hồng D tự nguyện chung sống với nhau vào khoảng năm 2000, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 15-4-2005 tại UBND xã N nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét thấy mặc dù quan hệ hôn nhân của anh chị xác lập trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau có thời gian dài hạnh phúc và đã có 03 con chung nhưng khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không tìm cách tháo gỡ cho hài hòa mà để cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, thậm chí ly thân từ tháng 11 năm 2019 và từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa để tham dự hòa giải và cũng không có văn bản ý kiến nào phản đối yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nên xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật dân sự quy định về quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình

“*Quyền kết hôn, ly hôn...*”. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P, cho chị ly hôn với anh D là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Anh chị chung sống có 03 con chung; trong đó cháu Phan Thị Tường V đã trưởng thành nên không xét, còn cháu Phan Thị Hồng X và cháu Phan Thị N đang được chị P nuôi dưỡng tốt và chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi con; hơn nữa, cháu X và cháu N cùng có ý kiến nguyện vọng được sống với mẹ nên tiếp tục giao 02 cháu cho chị P nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về việc cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị P xác định không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[6] *Về tài sản chung*: Chị P không yêu cầu giải quyết nên không xét. Trường hợp, sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] *Về nợ chung*: Trong thời gian anh chị chung sống, vào năm 2019 có vay của Ngân hàng N số tiền 100.000.000đ nhưng đến ngày 25-5-2020 chị P đã tắt nợ xong cho Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã có văn bản thừa nhận việc chị P đã tắt nợ xong và không ai có yêu cầu gì nên không xét.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[9] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu 300.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] *Về quyền kháng cáo của các đương sự*: được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với anh Phan Hồng D.

Về con chung: Giao cháu Phan Thị Hồng X (nữ), sinh ngày 24-01-2004 và cháu Phan Thị N (nữ), sinh ngày 10-10-2010 cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị P không yêu cầu nên không xét.

Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho anh D theo quy định pháp luật, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con sau này khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2/ Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/017271 ngày 26 - 12 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền. Chị P đã nộp xong án phí.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- UBND xã Nhơn Nghĩa, H. Phong Điền (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lo